TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐỨC THỌ** **TỈNH H TĨNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**
Số: 33/2018/QĐST-HNGĐ	*Đức Thọ, ngày 25 tháng 5 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 37/2018/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 5 năm 2018 giữa:

- Nguyên đơn: Ông Đào Văn T; sinh năm: 1951; địa chỉ: Thôn H, xã Y, huyện Đ, tỉnh H Tĩnh;

- Bị đơn: Bà Trần Thị H; sinh năm: 1959; địa chỉ: Thôn H, xã Y, huyện Đ, tỉnh H Tĩnh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Khoản 4, Khoản 5 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điểm đ Khoản 1 Điều 12, Điểm a Khoản 1 Điều 24, Khoản 7 Điều 26, Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 5 năm 2018.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 5 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Đào Văn T và bà Trần Thị H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Vợ chồng có 06 người con chung, gồm: Đào Thị Thu H, sinh ngày 22/02/1979; Đào Tố N, sinh ngày 02/10/1986; Đào Thị Thu V; sinh ngày 10/02/1989; Đào Thị T, sinh ngày 10/02/1992 và Đào Xuân Nn, sinh ngày 15/01/1994. Các con chung hiện nay đã trưởng thành và có khả năng lao động

để tự nuôi sống bản thân nên các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết việc nuôi dưỡng.

2.2. Về tài sản: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí:

Ông Đào Văn T là người cao tuổi và thương binh hạng 4/4 nên được miễn tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

Bà Trần Thị H nộp 75.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban Hnh và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh H Tĩnh;
- VKSND huyện Đức Thọ;
- Các đương sự;
- UBND xã Y, huyện Đ, tỉnh H Tĩnh;
- THADS huyện Đức Thọ;
- Lưu HSVA; VP

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Phương Như